

Số: 29/2026/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Xét Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 - 2030 bao gồm: hỗ trợ cho công tác đấu tranh, bắt giữ và khởi tố vụ án hình sự tội phạm về ma túy; hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống ma túy.

2. Các chính sách, chế độ khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống ma túy, bao gồm:

- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh.
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Công an xã, phường.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống ma túy.

2. Cá nhân được giao nhiệm vụ trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống ma túy, bao gồm:

a) Cán bộ, chiến sĩ và người lao động thuộc lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh.

b) Cán bộ, chiến sĩ tham mưu phòng, chống ma túy thuộc Phòng Tham mưu Công an tỉnh theo phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

c) Cán bộ, chiến sĩ trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống ma túy thuộc Công an cấp xã theo phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

d) Cán bộ, nhân viên Phòng Nghiệp vụ; Phó Đồn trưởng Nghiệp vụ và cán bộ, nhân viên Đội phòng, chống ma túy và tội phạm các Đồn Biên phòng thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống ma túy theo phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy

Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ thêm ngoài lương và các khoản có tính chất lương với mức cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ kinh phí cho cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh, bắt giữ và khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về ma túy (Áp dụng đối với các vụ án, bị can về ma túy được khởi tố theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ các vụ án, bị can đã được thưởng từ quỹ phòng, chống tội phạm các cấp):

a) Vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng: 10.000.000 đồng/vụ án;

b) Vụ án nghiêm trọng, ít nghiêm trọng: 5.000.000 đồng/vụ án;

c) Hỗ trợ theo số lượng bị can: 1.000.000 đồng/bị can bị khởi tố;

d) Đối với các vụ án, bị can do nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức phối hợp bắt giữ thì cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ trì bắt giữ được hỗ trợ 70% kinh phí; cơ quan, đơn vị, tổ chức phối hợp được hỗ trợ 30% kinh phí (trường hợp có nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức phối hợp thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức phối hợp được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số 30% kinh phí hỗ trợ cho cơ quan, đơn vị, tổ chức phối hợp).

2. Hỗ trợ đối với lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh:

a) Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh: 4.600.000 đồng/người/tháng;

b) Cán bộ, chiến sĩ tham mưu phòng, chống ma túy thuộc Phòng Tham mưu Công an tỉnh và người lao động thuộc lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh theo phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền: 2.300.000 đồng/người/tháng;

c) Cán bộ, chiến sĩ trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống ma túy thuộc Công an cấp xã theo phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền: 2.300.000 đồng/người/tháng;

d) Cán bộ, nhân viên Phòng Nghiệp vụ; Phó Đồn trưởng Nghiệp vụ và cán bộ, nhân viên Đội phòng, chống ma túy và tội phạm các Đồn Biên phòng thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống ma túy theo phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền: 2.300.000 đồng/người/tháng.

e) Danh mục chi tiết lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh kèm theo Nghị quyết này. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trong việc rà soát, xác định, phê duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định, bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch. Việc hỗ trợ cho các cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp có thời gian công tác thực tế dưới 50% số ngày làm việc trong tháng.

3. Nguyên tắc áp dụng chính sách hỗ trợ:

a) Việc chi trả kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện định kỳ hằng tháng, cùng với thời điểm chi trả lương theo quy định và không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

b) Danh mục chi tiết các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống ma túy kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung chi hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Hằng năm, cùng thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ nội dung, mức chi hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này và các quy định hiện hành của Nhà nước về phòng, chống ma túy, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 9 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVIII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Liên thông Hệ thống phần mềm HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Hậu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống ma túy

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 25/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

1. Lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

a) Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh

STT	Chức vụ, chức danh, vị trí công tác	Ghi chú
1	Phó Giám đốc Công an tỉnh - Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh	
2	Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh	
3	Phó Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh	
4	Chỉ huy cấp Đội thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh (Đội trưởng, Phó Đội trưởng)	
5	Cán bộ, chiến sĩ thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh	

b) Cán bộ, chiến sĩ tham mưu phòng, chống ma túy thuộc Phòng Tham mưu Công an tỉnh

STT	Chức vụ, chức danh, vị trí công tác	Ghi chú
1	Phó Trưởng phòng Tham mưu Công an tỉnh phụ trách công tác tham mưu phòng, chống ma túy	Trường hợp tại thời điểm xem xét hỗ trợ, Phòng Tham mưu Công an tỉnh không có Phó Trưởng phòng phụ trách công tác tham mưu phòng, chống ma túy hoặc có Phó Trưởng phòng phụ trách công tác tham mưu phòng, chống ma túy nhưng nghỉ phép, nghỉ chữa bệnh hoặc vì lý do khác mà không phụ trách từ 50% số ngày làm việc

		trong tháng trở lên, thì Trưởng phòng trực tiếp phụ trách công tác tham mưu phòng, chống ma túy từ 50% số ngày làm việc trong tháng trở lên và có xác nhận bằng văn bản của cấp có thẩm quyền được hưởng hỗ trợ theo quy định
2	Đội trưởng Đội Tham mưu Cảnh sát, Phòng Tham mưu, Công an tỉnh	
3	Phó Đội trưởng Đội Tham mưu Cảnh sát, Phòng Tham mưu, Công an tỉnh phụ trách công tác tham mưu phòng, chống ma túy	
4	Cán bộ, chiến sĩ Đội Tham mưu Cảnh sát, Phòng Tham mưu, Công an tỉnh phụ trách công tác tham mưu phòng, chống ma túy	Theo phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền

c) Người lao động thuộc lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh

STT	Chức vụ, chức danh, vị trí công tác	Ghi chú
1	Người lao động được Công an tỉnh tuyển dụng, ký hợp đồng lao động và bố trí làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh theo quy định của pháp luật	

d) Cán bộ, chiến sĩ trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống ma túy thuộc Công an cấp xã

STT	Chức vụ, chức danh, vị trí công tác	Ghi chú
1	Phó Trưởng Công an cấp xã phụ trách công tác phòng, chống tội phạm	Trường hợp tại thời điểm xem xét hỗ trợ, Công an cấp xã không có Phó Trưởng Công an cấp xã phụ trách công tác phòng, chống tội phạm hoặc có Phó Trưởng Công an cấp xã phụ trách công tác phòng, chống tội phạm nhưng nghỉ phép, nghỉ chữa bệnh hoặc vì lý do khác mà không trực tiếp phụ trách công tác phòng, chống tội phạm từ 50% số ngày làm việc trong tháng trở lên thì Trưởng Công an cấp xã trực tiếp phụ trách công tác phòng, chống tội phạm từ

		50% số ngày làm việc trong tháng trở lên và có xác nhận bằng văn bản của cấp có thẩm quyền được hưởng hỗ trợ theo quy định.
2	Cán bộ, chiến sĩ trực tiếp phụ trách thực hiện công tác phòng, chống ma túy	Theo phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền

e) Cán bộ, nhân viên Phòng Nghiệp vụ; Phó Đồn trưởng Nghiệp vụ và cán bộ, nhân viên Đội phòng, chống ma túy và tội phạm các Đồn Biên phòng thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống ma túy

STT	Chức vụ, chức danh, vị trí công tác	Ghi chú
Phòng nghiệp vụ thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		
1	Trưởng Phòng Nghiệp vụ	
2	Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ	
3	Cán bộ Phòng Nghiệp vụ	
4	Nhân viên Phòng Nghiệp vụ	
Phó Đồn trưởng Nghiệp vụ và cán bộ, nhân viên Đội phòng, chống ma túy và tội phạm các Đồn Biên phòng thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		
5	Phó Đồn trưởng Nghiệp vụ Đồn Biên phòng	
6	Cán bộ Đội phòng, chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng	
7	Nhân viên Đội phòng, chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng	

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống ma túy

a) Cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc lực lượng Công an nhân dân ngoài các cơ quan, đơn vị, tổ chức được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 25/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc lực lượng Bộ đội Biên phòng ngoài các cơ quan, đơn vị, tổ chức được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 25/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc lực lượng Hải quan.